TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
"*V/v Tranh chấp ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Mai Văn Tài.

- Bà Chế Thị Hồng Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Trần Ngọc Minh Thư.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 299/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc " *Tranh chấp ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 220/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 10, khóm 2, thị trấn T, huyện Tri Tôn, An Giang – Có mặt.

Bị đơn: Anh Từ Minh T1, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 10, khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 8 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, chị Trần Thị Thu Th trình bày:

Chị và anh Từ Minh T1 quen biết, do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2009 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh T1 xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, do anh T1 bỏ mặc chị và con, đồng thời giữa chị và anh T1 thường xuyên cải vả khoảng tháng 7 năm 2018, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột địa

chỉ tổ 10, khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn sống cho đến nay. Trong khoản thời gian sống ly thân chị và anh T1 không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng, nay tình cảm chị và anh T1 không còn, chị yêu câu được ly hôn với anh Từ Minh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung tên Từ Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/3/2011, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Từ Minh T1: Anh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh T1 đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T1 vắng mặt không lý do.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Thẩm phán: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, Thẩm phán để án trể hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu Th được ly hôn với anh Từ Minh T1.

+ Về con chung: Chị Trần Thị Thu Th được tiếp tục nuôi dạy cháu Từ Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/3/2011, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Chị Th chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T1 là bị đơn có nơi cư trú: Tổ 10, khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án tống đạt trực tiếp cho anh T1 quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh Từ Minh T1. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Th cho rằng năm 2009 chị và anh T1 được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, ngày 25/4/2011, tại thời điểm kết hôn chị Th và anh T1 đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị Th cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng tháng 7 năm 2018 thì chị và anh T1 phát sinh mâu thuẫn, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột địa chỉ tổ 10, khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn sống cho đến nay, trong khoản thời gian sống ly thân chị và anh T1 không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng, nay tình cảm chị và anh T1 không còn, chị yêu câu được ly hôn với anh Từ Minh T1.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa hôm nay, chị Th cương quyết ly hôn với anh T1, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, do đó yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T1 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Chị Th và anh T1 có 01 con chung tên Từ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 23/3/2011, khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai cháu Từ Ngọc Kim Ngân ngày 18/4/2019, chau Ngân có nguyện vọng sống với mẹ, để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình thường, nên giao cháu Ngân cho chị Th được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Th không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Thu Th đối với anh Từ Minh T1.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thu Th được ly hôn anh Từ Minh T1.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dạy cháu Từ Ngọc Kim Ng, sinh ngày 23/3/2011, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu Th chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2016/0001642 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh